

Phần 7

1. Java virtual machine ==> Máy ảo java
2. Kernel ==> Nhân, lõi hệ điều hành
3. Microprocessor ==> Bộ vi xử lý
4. Monochrome ==> Đơn sắc
5. Multiprocessing ==> Đa tiến trình
6. Multitasking ==> Đa nhiệm
7. Multi-user ==> Đa người dùng
8. Operating system ==> Hệ điều hành
9. Operation ==> Thao tác
10. Packet ==> Gói dữ liệu
11. Pixel ==> Điểm ảnh
12. Port ==> Cổng
13. Processor ==> Bộ xử lý
14. Protocol ==> Giao thức
15. Refresh rate ==> Tần số làm tươi màn hình
16. Register ==> Thanh ghi
17. Remote access ==> Truy cập từ xa qua mạng
18. Schedule task ==> Biểu tác vụ
19. Security ==> Bảo mật
20. Semiconductor memory ==> Bộ nhớ bán dẫn
21. Sever ==> Máy chủ
22. Software ==> Phần mềm
23. Source code ==> Mã nguồn
24. Subject entry ==> Thẻ chủ đề
25. Storage ==> Lưu trữ
26. Stylus ==> Bút điện tử
27. Synchronous idle character ==> Ký tự đồng bộ hóa
28. System software ==> Phần mềm hệ thống
29. Translator/compiler ==> Trình biên dịch
30. Ultimate ==> Đầy đủ chức năng
31. Union catalog ==> Mục lục liên hợp
32. Volatile ==> Khả biến

- 33. Dynamic memory ==> Bộ nhớ động
- 34. Exponent ==> Phần số mũ
- 35. Expression ==> Biểu thức
- 36. Function template ==> Khuôn hàm
- 37. Heap memory ==> Vùng nhớ heap
- 38. Index operator ==> Toán tử chỉ số
- 39. Keyword ==> Từ Khóa
- 40. Mantissa ==> Phần định trị
- 41. Memory address ==> Địa chỉ bộ nhớ
- 42. Physical memory address ==> Địa chỉ bộ nhớ vật lý
- 43. Logical memory address ==> Địa chỉ bộ nhớ logic
- 44. Memory allocation ==> Cấp phát bộ nhớ
- 45. Memory fragment ==> Bộ nhớ bị phân mảnh lỗi chỗ
- 46. Memory leak ==> Rò rỉ bộ nhớ
- 47. Memory mapping ==> Cơ chế ánh xạ, kỹ thuật tương ứng giữa địa chỉ các vùng nhớ
- 48. Pointer ==> Con trỏ, Trỏ đến
- 49. Raw pointer ==> Con trỏ thô
- 50. Smart pointer ==> Con trỏ thông minh